

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 144 - Ý nghĩa mẫu nhiệm về Danh Con một Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 22:41-46: Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: Về Đấng Christ, các người nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. Ngài đáp rằng: Vậy, vì cớ nào vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng Christ là Chúa, mà rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến khi nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người? Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế nào? Không ai thừa lại được một lời, và từ ngày đó, chẳng ai dám hỏi Ngài nữa.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁴¹While the Pharisees^{G5330} were gathered^{G4863} together^{G4863}, Jesus^{G2424} asked^{G1905} them, ⁴²Saying^{G3004}, What^{G5101} think^{G1380} ye of Christ^{G5547}? whose^{G5101} son^{G5207} is he? They say^{G3004} unto him, The son of David^{G1138}. He saith^{G3004} unto them, How^{G4459} then^{G3767} doth David^{G1138} in spirit^{G4151} call^{G2564} him Lord^{G2962}, saying^{G3004}, ⁴⁴The Lord^{G2962} said^{G2036} unto my Lord^{G2962}, Sit^{G2521} thou on^{G1537} my right^{G1188} hand, till^{G2193} I make^{G5087} thine^{G4675} enemies^{G2190} thy footstool^{G5286-G3588}? ⁴⁵If^{G1487} David^{G1138} then^{G3767} call^{G2564} him Lord^{G2962}, how^{G4459} is he his son^{G5207}? ⁴⁶And no^{G3762} man^{G3762} was able^{G1410} to answer^{G611} him a word^{G3056}, neither^{G3761} durst^{G5111} any^{G5100} man from that day^{G2250} forth ask^{G1905} him any^{G3765} more^{G3765} questions.

Những người Pha-ri-si đã khoe mình về sự hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng thật sự họ đã không biết điều mà người ta đáng phải biết, đó là ý nghĩa của những Lời được chép trong luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se cùng các lời tiên tri được chép trong Kinh-Thánh. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên không phải là để người ta học thuộc lòng rồi khoe với người khác về điều đó, nhưng là sự người ta phải hiểu biết được ý nghĩa của các Lời đã ra từ miệng của Đức Chúa Trời, hầu cho nhờ đó mà người ta sẽ biết cẩn thận làm theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, để được sự sống lại cho tâm linh mình và được sự sống đời đời, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán dạy dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se rằng: “ Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặt ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.” (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Đức Giê-hô-va cũng mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải dạy luật pháp của Ngài cho con cháu họ trải các đời và họ phải cẩn thận canh giữ linh hồn mình sống và làm theo luật pháp của Ngài: “Chỉ hãy giữ lấy ngươi, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e ngươi quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời ngươi những điều đó lìa khỏi lòng ngươi: phải dạy cho các con và cháu ngươi. Hãy nhớ ngày ngươi chầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi tại Hô-rép, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình.” (Phục truyền luật lệ ký 6:9-10)

Trong ngày Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh vào chiếm xứ Ca-na-an, Ngài đã phán với Giô-suê rằng: “Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.” (Giô-suê 1:8)

Tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại phải mạng lệnh cho Giô-suê, người thay Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ Ca-na-an (cũng như cho dân Y-sơ-ra-ên), phải cẩn thận làm theo luật pháp của Ngài và phải dạy lại cho con cháu mình và phải nói đến luật pháp của Ngài mỗi ngày như vậy, thì họ mới được thành công trong con đường mình và mới được phước hạnh cùng được sự sống lại và sự sống đời đời ?

Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý đến mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc người ta sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại cho linh hồn mình và được sự sống đời đời, ấy là bởi vì trong khi nghe Lời Đức Chúa Trời, họ đã không lấy đức tin để tiếp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời để làm theo các mạng lệnh ấy, nhưng họ lại tập trung vào những sự mà xác thịt của họ mong muốn, đó là được sở hữu xứ Ca-na-an đơm sữa và mật, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không thể mở trí cho họ hiểu được ý nghĩa của Lời Ngài. Đức Chúa Trời là Đấng công bình và Ngài cai

trị mọi sự trong sự công bình của Ngài, nên khi người ta khinh dể các Lời phán dạy của Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ không ban cho họ khả năng hiểu biết để có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Ngài. Đức Giê-hô-va đã vì yêu thương loài người nên Ngài đã quyết định chọn riêng ra cho Ngài một dân tộc từ giữa các dân trong thế gian này, đó là dân Y-sơ-ra-ên, để ban cho dân Y-sơ-ra-ên con đường cứu rỗi và con đường đó chính luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, hầu cho những người nào có tấm lòng tôn trọng và kính sợ Đức Chúa Trời thì sẽ được đi trên con đường đó, nghĩa là những người đó sẽ nhờ sự nhận được sự tỏ ra của Đức Chúa Trời mà hiểu được ý nghĩa của luật pháp, mà quyết định vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhờ quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời mà những người đó có được sức lực mà từ bỏ tội lỗi mình và được sự tha tội, nhờ đó mà được nên thánh, được đến gần Đức Chúa Trời và tâm linh của họ sẽ được sự sống lại, được nhận lại giá trị thật của thân phận mình, là con cái Đức Chúa Trời.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, Hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”, người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.**

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, không phải để phán xét loài người, nhưng là để cứu rỗi loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, đó là sự nhân từ và sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người. Khi một người tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời và suy gẫm luật pháp ấy, thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ xem xét thái độ và tấm lòng của người ấy, vì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong loài người đã bằng một bậc như Đức Chúa Trời, nên mọi người sống trên trái đất này đều có thể nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời là công bình và nếu người ta đọc Lời của Đức Chúa Trời mà hạ mình xuống ăn năn tội lỗi mình, cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho, thì người ấy sẽ được Đức Chúa Trời xưng là công bình và Ngài sẽ tha thứ tội lỗi của người ấy và ban cho người ấy con đường của sự sống lại và sự sống đời đời. Còn đối với những người đọc Lời của Đức Chúa Trời mà không hạ mình, không từ bỏ đường lối gian ác của mình, để vâng giữ và làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì kẻ đó sẽ bị phán xét, như Lời Chúa đã chép:

Giăng 3:16-21: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**

Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là Tin-Lành cứu rỗi loài người, nhưng vì có những người dạy luật pháp trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn phần công việc mình và vì những người ấy đã không nhờ cậy Đức Chúa Trời để làm công việc đó, nhưng lấy ý riêng mình để làm, nên chính những người đó đã không thể biết được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Vì cố sự yếu đuối của xác thịt mà những người đó đã làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự yếu đuối, không thể tỏ ra được quyền phép

có trong Lời Đức Chúa Trời mà thi hành sự giải cứu người ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết. Vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã phải sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời được vững lập, nghĩa là làm cho người ta nhận biết Lời Đức Chúa Trời là Tin-Lành có quyền phép để cứu rỗi những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo luật pháp đó, và tâm linh của những người đó sẽ nhận được sự sống lại và sự sống đời đời, y như Lời mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i vậy.

Đức Chúa Trời đã dùng toàn bộ Kinh-Thánh để làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là Lời mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i cùng các Lời được Ngài phán qua các tiên tri của Ngài, để dạy dỗ, sửa dạy loài người.

Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời đã đến thế gian này là để giúp cho loài người nhận biết giá trị bất biến đổi của quyền phép Đức Chúa Trời được đặt trong luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài, là luật pháp đã được ban cho loài người qua Môi-se và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã dùng cuộc đời mình, trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết của loài người chúng ta, để làm bằng chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ, sẽ gìn giữ, sẽ giải phóng, giải cứu và giải thoát loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và chính quyền phép đó sẽ khiến cho tâm linh của những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Những người Pha-ri-si cũng như rất nhiều người mang danh là người tin Chúa trong thời đại cuối cùng này đã không lấy đức tin của mình để tiếp nhận, để vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, để chính quyền phép ở trong Lời Đức Chúa Trời thi hành sự cứu rỗi cho thân thể xác thịt của người ta ra khỏi sự rửa sả của luật pháp và cứu chuộc tâm linh người ta ra khỏi quyền lực của sự chết.

Như ở phần trên đã nói, vì người ta đã in trí và tin cậy vào lời của loài người xác thịt mà không hết lòng, hết ý mà kính sợ Đức Chúa Trời và người ta đã không nhờ cậy Đức Thánh-Linh để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và làm theo Lời của Ngài, nên nhiều người đã lấy sức riêng mình để chiếm lấy chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời. Những người đó đã không được Đức Thánh-Linh chỉ định vì thế cho nên chính những người đó đã trở thành vật ngăn trở, thành kẻ hãm ép Nước Đức Chúa Trời, khiến nhiều người tin Chúa đã vì những người đó mà không thể trực tiếp thông công với Đức Thánh-Linh, nhưng chịu dấn dãi bởi trí khôn của những người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành mà chính những người đó lại chưa hề nhận được quyền phép của Tin-Lành trên chính cuộc đời mình, nghĩa là tâm linh của những người ấy chưa hề được sanh lại và chưa hề nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và chưa hề nhận được giao ước bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, dù những người ấy có thực hành việc ban phát tiệc thánh cho dân sự, là công việc của thủ tục tôn giáo, bóng về sự giao ước của Đức Chúa Jêsus Christ ban cho những người được gọi là môn đồ của Ngài.

Một trong những người Pha-ri-si có danh vọng về chức vụ dạy luật pháp trong dân Y-sơ-ra-ên đã bí mật gặp Đức Chúa Jêsus và người ấy đã nói với Ngài về sự biết của mình về Ngài, nhưng người ấy đã không thật sự nhận biết Ngài và cũng không hiểu biết gì về giá trị của các Lời mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, là các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh.

Giăng 3:1-15: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: **Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được.** Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?**

Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hề ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Ni-cô-đem biết giá trị và mục đích Đức Chúa Trời ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, đó là: Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người ấy là ban cho loài người một con đường duy nhất để trong loài người, nếu ai muốn tâm linh được cứu rỗi khỏi quyền lực của sự chết và thân thể xác thịt mình được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, thì người ấy phải vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là con đường mà người ta sẽ phải đi bằng đức tin, trong sự hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, hầu cho nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà bản ngã xác thịt của người ấy sẽ phải chết mỗi ngày trước mọi sự cám dỗ của tội lỗi, hầu cho tâm linh của người ấy được sự sống lại, được phục hồi thân phận làm con của Đức Chúa Trời, cho đến khi người ấy được giải thoát hoàn toàn khỏi quyền lực của sự tội và sự chết mà được sự sống đời đời. Như vậy, chính những người tin Chúa phải hành động hợp tác với luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, chứ không phải là sự ỷ lại vào những sự ban cho của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy nhìn vào chính Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã ra từ Đức Chúa Cha (như loài người đã được sanh ra bởi Đức Chúa Cha vậy), đến thế gian này để mang lấy thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết của loài người chúng ta, nhưng Ngài (*Đức Chúa Jêsus Christ*) đã nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà thắng được mọi sự cám dỗ, không phạm tội, dù Ngài đã vì gánh thay hết thảy tội lỗi của loài người trên thân thể xác thịt mình, để làm giá cứu chuộc thân thể xác thịt của những người nào sẽ tin đến Ngài (*Con một Đức Chúa Trời*) mà được sự cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, vì thế cho nên Ngài đã phải chịu chết trên thập tự giá thay cho những người phạm tội, nhưng tâm linh Ngài không hề chết, ấy là bởi chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã giữ cho tâm linh của Ngài không chết, nhưng được sự sống đời đời và đó chính là điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán trong ngày Ngài ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, rằng: **“Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Đức Chúa Jêsus đã phán trước điều này với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá để giết Ngài: **“Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các ngươi sẽ thấy ta; vì ta sống thì các ngươi cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các ngươi sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các ngươi ở trong ta, và ta ở trong các ngươi.”** (Giăng 14:19-20)

Những người Pha-ri-si đã khoe mình về sự biết luật pháp của Đức Chúa Trời và họ đã nhóm hiệp nhau lại để tìm cách bắt bẻ Đức Chúa Jêsus về luật pháp của Đức Chúa Trời, họ làm như vậy không phải là để bảo vệ luật pháp, nhưng là để lấy lại danh dự mình, bởi họ đã thấy những người Giu-đa không còn dành cho họ sự tôn trọng như trước khi Đức Chúa Jêsus đến và rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời nữa.

Ma-thi-ơ 22:41-42a: Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: Về Đấng Christ, các ngươi nghĩ thế nào? Ngài là con ai?

Trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm câu hỏi này, chúng ta hãy chú ý vào Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán với Phi-lát, khi người ta bắt Ngài và đưa đến cho Phi-lát để xét xử Ngài.

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với ngươi về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân ngươi cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp ngươi cho ta; vậy ngươi đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặt ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Trong câu 37 trên, Chúa Jêsus đã công bố một Lễ thật rất quan trọng, nhưng không phải hết thảy mọi người được nghe đến thì sẽ hiểu được ý của Ngài muốn bày tỏ, vì chữ **ta** mà Chúa Jêsus đã phán đây không phải nói về thân phận Ngài trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, mà là nói đến chính

Ngài, là Con một Đức Chúa Trời, là Lời Đức Chúa Trời, khi đã được phán ra khỏi miệng Đức Chúa Trời dành cho loài người, ấy là để cứu rỗi loài người bằng quyền phép có trong Lời của Ngài và trong ngôn ngữ của Nước Đức Chúa Trời thì quyền phép đó chính là Lễ thật mà Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật.

Khi Đức Chúa Trời qua Môi-se mà ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên thì trong luật pháp đó đã có Lễ thật, tức là quyền phép của Đức Chúa Trời và chính quyền phép đó sẽ thi hành sự cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời, nhưng quyền phép đó chỉ có thể phát huy quyền năng trên những người nào tin cậy, tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà thôi, như chính Đức Giê-hô-va đã phán về nguyên tắc này qua tiên tri Ê-sai rằng:

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đem nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, dâng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Phần rất quan trọng được chép trong các Lời trên, đó là **đất** (không có chữ **đai** như bản tiếng Việt đã đặt thêm vào). Chữ **đất** được chép trong câu 10 đó là chữ 𐤔𐤌- erts, số 0776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đất, trái đất, bụi đất, thế gian, để làm cho chắc chắn, làm cho vững bền.**

Chữ **đất** mà Đức Giê-hô-va đã phán đây không chỉ nói về trái đất, mà chủ yếu là nói đến thân thể xác thịt của loài người, được Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi trên trái đất này và mục đích Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ra ấy là để khiến cho thân thể xác thịt của loài người (là hình người, là cái khung, cái bình - theo ý nghĩa của chữ **hình người** trong tiếng Hê-bơ-rơ) sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo mà được vững bền.

Đức Chúa Trời là Đấng Khôn ngoan và Mưu luận đã sửa soạn cho A-đam một thân thể, để A-đam được bảo vệ và A-đam sẽ ở trong thân thể đó mà quản trị đất và qua thân thể đó mà loài người được sanh sản trên đất cho được đầy dẫy theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rằng, đất sẽ phải được bổ sức lại, vì các loài cây sẽ mọc trên đất, bởi môi trường sống thay đổi mỗi ngày dưới ánh nắng của mặt trời, mặt trăng cùng mọi sự tác động trên nó, sẽ khiến đất sẽ bị tổn hại và hao hụt màu mỡ, nên sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời là cần phải có để đáp ứng nhu cầu cho sự sinh hoa lợi của đất, vậy nên Đức Chúa Trời tiếp tục ban mưa, nắng, gió, sương móc xuống trên đất để duy trì sự bền vững (𐤔𐤌- erts) cho đất thể nào, thì đối với sự sống của loài người xác thịt chúng ta cũng giống như vậy. Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người ấy là để duy trì sự sống cho thân thể xác thịt của loài người khỏi bị tổn hại bởi môi trường sống, đã bị quyền lực của ma quỷ huỷ phá bằng những công việc tội lỗi của loài người bị ma quỷ cầm buộc.

Khi **đất** chấp nhận nước **mưa** cũng như chấp nhận **tuyết** rơi xuống trên mình mà **được màu mỡ trở lại** thể nào thì đối với loài người xác thịt chúng ta cũng vậy, nếu nhận biết trách nhiệm của mình mà tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời, vâng giữ lấy và làm theo, thì chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ người ấy cho được bền vững và giúp ích cho tâm linh của người ấy được sống và hầu việc Đức Chúa Trời.

Mặc dù ý tưởng của Đức Chúa Trời là tốt lành, nhưng không phải hết thảy loài người đều sẽ tìm kiếm Đức Chúa Trời, đó là vì loài người ra từ A-đam đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong lòng mẹ và trải qua nhiều đời bị cầm buộc bởi tội lỗi, nên ngọn đèn tâm linh loài người đều đã bị lu mờ, không đủ sự sáng cần phải có để quản trị xác thịt mình, nên loài người xác thịt cứ lui đi trong con đường của tội lỗi mà quên thân phận của tâm linh mình, là con trai của Đức Chúa Trời.

Mặc dù vậy, ngọn đèn tâm linh của loài người sẽ được thắp sáng trở lại khi người ta được nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời (Lời của Đức Chúa Trời khi được công bố ra) mà tin, tiếp nhận lấy và làm theo.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã chọn chi phái Lê-vi làm một chi phái giữ chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và những người được chọn làm thầy tế lễ đó phải có trách nhiệm giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên và mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết trách nhiệm mình, là vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo cùng dạy lại cho con cháu mình biết sống, vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Thoạt nghe chúng ta có thể cho rằng, nếu tại nơi đó có người đứng ra giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ta sẽ tin và làm theo luật pháp đó! Nhưng sự thật không phải như người ta đã nghĩ.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.** (Giăng 6:63).

Đức Chúa Trời đã không thách đố loài người khi các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài được chép thành luật pháp văn tự đó lại **chẳng ích chi** (như Đức Chúa Jêsus đã phán), vậy thì **tại sao Đức Chúa Trời lại ban luật pháp văn tự cho dân Y-sơ-ra-ên?**

Có một câu hỏi cho loài người chúng ta, rằng: **Khi chúng ta trông lúa để làm lương thực nuôi sống mình, khi thu hoạch thóc về, chúng ta có thể ăn ngay được thóc đó không?** Câu trả lời đó: **không thể.**

Như vậy, liệu chúng ta có thể hỏi ngược lại Đức Chúa Trời rằng: **Sao Ngài lại ban cho chúng tôi thóc mà khi thu hoạch về chúng tôi lại không ăn được như vậy không?**

Câu trả lời: **Chắc chắn là sẽ không có một người nào lại hỏi Đức Chúa Trời như vậy, vì người ta biết thóc đó phải được chế biến thành gạo, rồi người ta phải nấu chín gạo đó thì mới ăn được và khi đó, nó mới thật sự là thực phẩm có ích lợi cho sự sống của chúng ta.**

Cũng một lẽ ấy, luật pháp văn tự mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta đó cũng giống như hạt thóc vậy, vừa để làm hạt giống gieo cho vụ sau, vừa để làm lương thực ngay lúc này, nhưng người ta phải bỏ công sức của mình ra để từ hạt thóc mà có được hạt gạo và người ta phải có công cụ để nấu chín hạt gạo đó. Chúng phải có nổi, có nước và có lửa để nấu gạo đó thành cơm để ăn cho sự sống mình.

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống**, ấy là Chúa Jêsus phán dạy cho người ta hiểu rằng, nếu người ta cho rằng: Nếu mình cứ dò xem Kinh-Thánh, học cho thuộc luật pháp (văn tự) của Đức Chúa Trời thì mình sẽ được hưởng sự sống đời đời! thì ý tưởng đó là sai lầm, vì Lời Chúa có chép rằng: **“Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dạy dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thầy đều là con trai của Đức Chúa Trời.”** (Ga-la-ti 3:23-26)

Luật pháp văn tự là con đường thánh và công bình, dẫn chúng ta đến với sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời đã dùng luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài dẫn loài người chúng ta (là những người tin Lời Đức Chúa Trời, vâng giữ và làm theo) ra khỏi nơi tối tăm, là ra khỏi quyền lực của tội lỗi và khi người tin Chúa được tha thứ tội lỗi mình, thì linh hồn của người đó sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu người tin Chúa tiếp tục sống trong đường lối của Đức Chúa Trời.

Một câu hỏi được đặt ra, đó là: **Vậy thì trong quá khứ, những người như Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp cùng các thành đồ của Đức Giê-hô-va có được cứu rồi không, vì thời kỳ đó Đức Chúa Jêsus Christ chưa vào thế gian này để làm giá cứu chuộc nhân loại? Còn nếu họ được cứu rồi thì họ được cứu rồi bằng quyền phép nào?**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về lẽ thật này.

Châm ngôn 8:22-36: Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, vào thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò nông chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm có phước thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe lời ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét ta, ắt ưa thích sự chết.

Giăng 8:54-58: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình. Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: Thấy chưa đây năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta.

Giăng 10:25-30: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các người, mà các người không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. Ta với Cha là một.

Các chữ ta được chép trong sách Châm ngôn 8 từ câu 22 đến câu 36 và trong sách Giăng 8 câu 54 đến 58 và Giăng 10 từ câu 25 đến câu 30 là nói về Lời của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ chính Lời của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh có chép:

Giăng 1:1-4: Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.

Khải huyền 19:1-16: Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dân phụ nó lấy đều dân loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tử Ngài đã bị tay con dân phụ đó làm đổ ra. Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời. Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! Lại có tiếng từ ngai đến rằng: Hết thảy các người là tội tử Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. Chúng ta hãy hớn hởi vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tội tử với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mất Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua của các vua và Chúa của các chúa.

Chúng ta cũng hãy nhìn vào Lời mà Đức Chúa Jêsus đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha, được chép trong sách Giăng đoạn 17, để nhận biết rằng, Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời là thợ cái của Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và Lời của Đức Chúa Trời là quyền phép, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho

Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đưa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Nếu loài người cho rằng đây chỉ là lời cầu nguyện của Chúa Jêsus với Đức Chúa Cha mà thôi, thì thật là một sự sai lầm, vì Chúa Jêsus đã kêu gọi hết thấy những người nào muốn được cứu rỗi linh hồn mình thì hãy đến với Ngài, nghĩa là đến với hết thấy mọi sự mà Thánh-Linh của Đấng Christ cho phép được chép về Đức Chúa Jêsus Christ, đó chính là các bước mà những người muốn nhận được sự cứu rỗi linh hồn mình phải noi theo, vì Đức Chúa Jêsus đã phán rõ về công việc mà những người đến với Ngài sẽ phải làm, đó là mang lấy ách của Ngài, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã nhận lãnh ách đó từ Đức Chúa Cha vậy.

Lời cầu nguyện của Chúa Jêsus chính là sự tỏ ra của Ngài dành cho những người được gọi làm môn đồ Ngài và chỉ có những người nào yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ thì mới có thể hiểu được hết ý nghĩa của những lời mà Chúa Jêsus đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện, không phải bởi trí khôn của những người ấy, nhưng là sự tỏ ra của chính Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ qua lời cầu nguyện với Đức Chúa Cha đã cho chúng ta thấy từ trước khi chưa có thế gian thì Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên thiên đàng cùng muôn vật trong thiên đàng của Ngài và Chúa Jêsus cũng đã cho chúng ta biết rằng, những sự ở trong thiên đàng đó cũng sẽ được tỏ ra cho những người nào yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn của Ngài (Giăng 17 câu 24).

Qua lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha mà Ngài tỏ cho chúng ta biết rằng, chính Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và là Lời của Đức Chúa Trời, có quyền ban sự sống đời đời, cùng ban khả năng hiểu biết về Đức Chúa Trời cho những người nào yêu mến Ngài, như có chép trong

sách Giảng đoạn 17 câu 1-3.

Qua lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha mà Ngài tỏ cho chúng ta biết rằng, Đức Chúa Jêsus Christ (Con một của Đức Chúa Trời và là Lời của Đức Chúa Trời) có quyền phép ban cho những người nào yêu mến Đức Chúa Trời được hưởng quyền phép của Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, nghĩa là những người đó sẽ được nhận lãnh uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng của Đức Giê-hô-va, đồng nghĩa với việc được làm con kế tự Đức Chúa Trời, như có chép:

2 Phi-e-rơ 1:1-4: Si-môn Phi-e-rơ, làm tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho những kẻ cậy sự công bình của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, đã lãnh phần đức tin đồng quý báu như của chúng tôi: nguyên xin ân điển và sự bình an được gia thêm cho anh em bởi sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta! Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đáng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời.

Chúng ta vừa điếm qua những nền tảng vững chắc về những sự mầu nhiệm khi Đức Chúa Trời sử dụng ngôn ngữ của loài người giúp chúng ta hiểu được về ý nghĩa của chữ Con kế tự Ngài, mà Đức Chúa Jêsus Christ chính là Con kế tự Đức Chúa Trời và là Chúa của chúng ta, là sự liên quan đến bài chúng ta học hôm nay, vì Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời) để tạo nên loài người chúng ta và Chúa Jêsus cũng đã gọi chúng ta là anh em của Ngài, như có chép rằng:

Thi-Thiên 22:22: Tôi sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em tôi, và ngợi khen Chúa giữa hội chúng.

Hê-bơ-rơ 2:11-18: Vì Đáng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ, lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, dâng đền tội cho chúng dân. Vả, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.

Chúng ta hãy chú ý câu 16 trên, có chép rằng: Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham.

Khi nói đến Áp-ra-ham là nói đến tổ phụ đức tin của chúng ta, vì chúng ta được xưng công bình bởi đức tin như Áp-ra-ham đã được vậy. Trong ngày Giê-hô-Va Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ram (Áp-ra-ham), Ngài đã tỏ cho Áp-ram biết một nguyên tắc rất quan trọng, đó là **kẻ kế nghiệp - quyền kế tự**.

Sáng thế ký 15:1-6: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.

Danh xưng của Áp-ra-ham lúc đó là Áp-ram, có nghĩa là **cha cao quý**, hữu danh nhưng vô thực, vì mọi người trong nhà của Áp-ram đã gọi danh người mỗi ngày và chính Áp-ram đã chấp nhận uy quyền, bốn tánh và sự tôn trọng này cách vô thức, nghĩa là người đã không hiểu được quyền phép của các lời mà người ta đã nói ra sẽ kế tự người ấy như thế nào. Đối với Sa-rai, vợ của Áp-ram, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **kẻ cai trị, người thống trị, người lãnh đạo**. Như vậy, danh xưng của Sa-rai là trái với mạng lệnh của Đức Chúa Trời đối với người nữ mà Ngài đã dựng nên là để làm người giúp đỡ A-đam. Khi người ta gọi danh Sa-rai ấy là người ta tiếp tục củng cố một địa vị nghịch lại với sự chỉ định của Đức Chúa Trời trên mọi người nữ trên trái

đất này vậy, vì thế cho nên Sa-rai đã không thể sanh con cho Áp-ram.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thay đổi thứ tự này cho vợ chồng Áp-ram qua việc Ngài phán với Áp-ram về danh xưng mà Ngài đã chỉ định cho người và cho Sa-rai:

Sáng thế ký 17:1-16: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sắp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra.

Kể từ ngày đó, Áp-ram và Sa-rai chấp nhận danh xưng mới do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho và kể từ đó, mọi người nhà của Áp-ra-ham sẽ gọi người là *cha của nhiều dân tộc*, là ý nghĩa của chữ **Áp-ra-ham** - אַבְרָהָם số 0085 của tiếng Hê-bơ-rơ và người ta sẽ gọi vợ của Áp-ra-ham là **Sa-ra** - סָרָה số 8283 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người đàn bà quý tộc, người đàn bà quý phái, bà giáo, phụ nữ*;

Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng: **Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thôi, ta sẽ đãi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;** (Dân số ký 14:28).

Chúa Jêsus cũng đã tỏ cho chúng ta biết một nguyên tắc quan trọng trong Nước Đức Chúa Trời, đó là:

Giăng 3:5-8: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Chữ **sanh** (được chép trong Giăng 3:5-8) mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây không hạn chế trong khả năng sanh sản con cái của người nữ, nhưng là nói về sự sanh nở thuộc linh, là nói về công việc của sự công bố lời có ở trong lòng của người ta ra khỏi môi miệng mình.

Khi nói đến sự sanh nở là nói về quá trình của sự sanh sản, kể từ khi bắt đầu của một sự giao phối giữa người chồng với người vợ, sự thụ thai, sự cưu mang trong tử cung cho đến việc sanh ra một con người.

Bây giờ chúng ta bắt đầu suy gẫm Lời Chúa Jêsus phán với những người Pha-ri-si và sự dạy của Ngài.

Ma-thi-ơ 22:41-45: Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: **Về Đấng Christ, các người nghĩ thể nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. Ngài đáp rằng: Vậy, vì cớ nào vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng Christ là Chúa, mà rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến khi nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người? Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thể nào?**

Danh xưng của vua **Đa-vít** - דָּוִד, số 1732 trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *người được yêu quý*.

Đa-vít thuộc về chi phái **Giu-đa**. **Giu-đa** là con trai thứ tư của Gia-cốp sanh bởi Lê-a, con gái lớn của La-

ban, cậu của Rê-be-ca (*Rê-be-ca là vợ của Y-sác, con trai của Áp-ra-ham*).

Giu-đa trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יְהוּדָה - **Yehudah**, số 3063 ra từ chữ יָדָה - **yadah**, số 3034 có nghĩa là: **ngợi khen, để ném, để quăng, để bắn tên, để công bố, để xưng tội, để tạ ơn**;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn một thân thể cho Con một Ngài trước khi Con ấy sẽ vào trong thế gian này để thi hành kế hoạch cứu chuộc nhân loại, ngay từ khi Ngài chọn Áp-ra-ham làm cha của nhiều dân tộc và đó là một nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời về thứ tự công việc của sự cứu chuộc.

Trước nhất là người muốn nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho tâm linh mình, phải là người có đức tin vào Lời Đức Chúa Trời và nghe theo tiếng phán của Ngài. Người đó phải chấp nhận danh mới mà Đức Chúa Trời đã định cho mình, là **môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ** hay còn được gọi là **Cơ-đốc nhân - Christian**. Người ấy phải thi hành đức tin của mình để nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật để tâm linh mình được tái sanh. Người ấy phải biết cầm giữ môi miệng mình, nghĩa là người tin Chúa phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình và người ấy phải nói Lời Đức Chúa Trời trên môi miệng mình, vì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ đem lại sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ, duy trì và làm cho người ấy được vững vàng, là ý nghĩa của chữ **cứu chuộc** trong tiếng Hy-lạp:

1 Phi-e-rơ 1:3-9: **Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình.**

Chữ **sự cứu rỗi** được chép trong câu 9 trên, đó là chữ σωτηρία - **Soteria**, số 4991 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ, duy trì và làm cho người ấy được vững mạnh**,

Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người ấy là để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp đó mà được sự sạch tội lỗi mình, hầu cho tâm linh của những người đã được sạch mọi tội lỗi đó được **sống lại** (còn được gọi là **sanh lại**, hoặc **lại sanh** - theo bản dịch của tiếng Việt) và tâm linh đã sống lại đó sẽ được hưởng **quyền kế tự**, hay còn được gọi là **quyền sở hữu** Lời của Đức Chúa Trời, mà công bố Lời của Đức Chúa Trời qua môi miệng mình và chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ thi hành quyền phép cứu rỗi người đó, cả thuộc thể và thuộc linh, theo tinh thần của Lời Chúa chép trong Ê-sai 55:10-13.

Vua Đa-vít là người yêu mến và kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nên Đức Thánh-Linh đã cảm động người mà nói rằng: **“Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người.”** (Thi-Thiên 110:1)

Chính Đức Thánh-Linh cũng đã cảm động Gia-cốp nói tiên tri cho các con trai mình, và trong lời chúc tiên tri cho Giu-đa, người đã chúc rằng: **“Hỡi Giu-đa! các anh em sẽ khen ngợi con, tay con sẽ chặn cổ quân nghịch, các con trai cha sẽ quỳ lạy trước mặt con. Giu-đa là một sư tử tơ; Hỡi con! Con bắt được môi rồi tha về. Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực, như sư tử cái; há ai dám khiến ngồi lên? Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó, cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, và các dân vâng phục Đấng đó. Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, lừa con mình vào nhánh nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tối mình. Mắt người đỏ vì cố rượu, răng người trắng vì cố sữa.”** (Sáng thế ký 49:8-12)

Đây là lời tiên tri về những người sẽ được gọi là Giu-đa thật trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người tin kính Chúa, luôn ngợi khen Danh Chúa và được gọi là cánh tay của Chúa, sẽ thi hành chức vụ tôn cao danh Chúa, công bố Lời của Đức Chúa Trời và huỷ phá công việc của ma quỷ.

Cây phủ việt có nghĩa là **quyền trượng**, nói về quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ mà Đức Chúa Jêsus Christ giao cho những người được gọi làm môn đồ Ngài.

Chữ **lập pháp** - צַדִּיק - **chaqaq**, số 2710 chép trong câu 10 trên, nguyên văn trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa

là: **người công bố luật pháp, người giảng dạy luật pháp.**

Chữ **Si-lô** chép trong câu 10 trên, đó là chữ **שִׁלּוֹ**- **Shiylah**, số 7886 ra từ chữ **שָׁלַח**- **shalah**, số 7951 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ban sự bình an, ban sự hoà bình, khiến cho được tự do, khiến cho được thành công, được thịnh vượng, ban sự an ninh, ban sự yên nghỉ, ban sự vui mừng;**

Các câu: **Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, lừa con mình vào nhành nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tới mình. Mắt người đỏ vì cố rượu, răng người trắng vì cố sữa.** Có các ý nghĩa sau: **Lừa tơ** nguyên văn chép là **lừa cái**, mang ý nghĩa bóng về Đức Thánh-Linh, **gốc nho** là nói về Đức Chúa Jêsus Christ- Con một Đức Chúa Trời. **Lừa con** là bóng về các ân tứ, những sự ban cho của Đức Thánh-Linh trên những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho được hưởng Giao-ước Mới của Ngài, mà **những nhành nho tốt nhất** đó là bóng về những người tin kính Chúa sẽ nhờ quyền phép của Lễ thật mà sanh ra các bông trái cho Đức Thánh-Linh, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 15:1-2: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn.

Giặt áo xống mình nguyên văn là **giặt áo choàng mình**, **huyết nho** là bóng về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, bóng về quyền phép của Lễ thật khiến người tin Chúa được nên thánh mà chiếc áo choàng đó là chiếc áo chức vụ mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban cho những người được gọi làm môn đồ Ngài, được vào trong Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) và được cùng với Ngài cai trị.

Giăng 17:17-19: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.

Mắt người đỏ vì cố rượu - **Mắt** là bóng về tấm lòng của những người tin Chúa hay còn được gọi là đèn của thân thể và màu **đỏ** nói về sự công bình của Đức Chúa Trời. Màu sắc của con mắt sẽ phản ánh những gì mà con mắt đó đang nhìn vào và như vậy, con mắt của những người làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ phải giống như Đấng Christ vậy, là sự công bình của Đức Chúa Trời đã luôn thường trực ở trong lòng của Đức Chúa Jêsus, khiến sự sốt sắng về nhà của Đức Chúa Trời trong Ngài như lửa vậy.

Răng người trắng vì cố sữa - **Răng** là bóng về tâm trí, ý muốn của Đấng Christ và cũng là tâm trí mới của những người được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ vậy, còn **sữa** là nói về **sữa thiêng liêng** (*thuộc linh*) của Đạo, tức là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, có quyền phép đổi mới tâm trí của những người tin Chúa.

Như vậy, khi nói đến Lời của Đức Chúa Trời là nói đến chính Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời và khi người tin Chúa tôn trọng Lời Đức Chúa Trời thì ấy là người ấy tôn trọng Đức Chúa Trời vậy, vì Lời Đức Chúa Trời với Đức Chúa Trời là một, như Chúa Jêsus đã phán rằng Ngài với Đức Chúa Cha là một vậy.

Khi Đức Chúa Jêsus hỏi những người Pha-ri-si: **Về Đấng Christ, các ngươi nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. Ngài đáp rằng: Vậy, vì cố nào vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng Christ là Chúa, mà rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến khi nào ta để kẻ thù nghịch ngươi dưới chân ngươi? Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế nào?**

Với câu hỏi này, Chúa Jêsus không chỉ phán hỏi những người Pha-ri-si mà Ngài còn phán hỏi hết thảy những người tin Chúa nữa, vì người ta chỉ đọc Kinh-Thánh mà không để ý đến những sự mách bảo của Ngài, hay có thể nói là biết đọc Lời Chúa mà không biết làm thế nào mà Lời Chúa lại là bánh hằng sống để thân thể xác thịt này ăn được, và làm thế nào để Lời Chúa lại trở thành nước hằng sống để tâm linh uống được.

Nhiều người tin Chúa, trong đó có cả những người mang danh là người đứng giảng cũng sống như những người Pha-ri-si vậy, đó là người ta khoe mình về sự thuộc Kinh-Thánh, nhưng sự thuộc đó không phải là để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, nhưng là cho cái tôi của họ. Những sự khoe mình đó là để tìm kiếm sự vinh hiển đến từ loài người xác thịt, nghĩa là họ thích được người ta khen ngợi mình như những người Pha-ri-si thích người ta chào mình giữa chợ và chốn đông người vậy, vì thế cho nên Đức Thánh-Linh đã không cho những người đó sự hiểu biết, nên họ không thể hiểu được Lời Đức Chúa Trời, vì họ đã không yêu mến Lời Đức Chúa Trời nên Thánh-Linh của Đấng Christ không tỏ cho họ biết những sự có trong Lời của Ngài.

Một điều lạ lùng nữa là khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài thường nói Ngài là **Con trai của loài người** - **The Son of man**, nhưng bản dịch tiếng Việt

thì lại dịch là **Con người!**

Ma-thi-ơ 9:1-7: Đức Chúa Jêsus xuống thuyền lại trở qua biển và đến thành mình. Nầy, có người đem lại cho Ngài một người đau bại nằm trên giường. Đức Chúa Jêsus thấy đức tin của các người đó, thì phán cùng người bại rằng: **Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha.** Khi ấy, có một vài thầy thông giáo đều nghĩ thầm rằng: **Người này nói lộng ngôn.** Song Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng mấy thầy đó, thì phán rằng: **Nhân sao trong lòng các người có ác tưởng làm vậy? Trong hai lời này: một là nói, tội lỗi người đã được tha; hai là nói, người hãy đứng dậy mà đi, thì lời nào dễ nói hơn? Vả, hầu cho các người biết Con người (the Son^{G5207} of man^{G444}) ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng người bại rằng: **Hãy đứng dậy, vác lấy giường, mà trở về nhà người.** Người bại liền dậy mà trở về nhà mình.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu trên như sau: ^{G1492}But that ye may know ^{G5207}that the Son ^{G444}of man ^{G2192}hath ^{G1849}power ^{G1909}on ^{G1093}earth ^{G863}to forgive ^{G266}sins, (then ^{G5119}saith ^{G3004}he to the ^{G3885}sick ^{G3885}of the palsy,) ^{G1453}Arise, ^{G142}take ^{G2825}up thy bed, and go ^{G5217}unto thine ^{G4675}house ^{G3624}.

Có nghĩa là: *Nhưng để các người biết rằng Con trai của loài người có quyền phép trên đất này để tha thứ tội lỗi, rồi Ngài phán với người bại rằng: **Hãy trỗi dậy, mang lấy giường của người mà trở về nhà người.***

Để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa quan trọng của việc tại sao **Con một của Đức Chúa Trời** lại được gọi là **Con trai của loài người** như vậy, chúng ta hãy trở về cội nguồn của loài người và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán gì về điều này.

Sáng thế ký 3:10-15: **A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình.** Đức Chúa Trời phán hỏi: **Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng?** Thưa rằng: **Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi.** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: **Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi.** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: **Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 15 như sau: ^{H7896}And I will put ^{H342}enmity ^{H996}between ^{H802}thee and the woman, and between ^{H996}thy seed ^{H2233}and her seed ^{H2233}; it shall bruise ^{H7779}thy head ^{H7218}, and thou shalt bruise ^{H7779}his heel ^{H6119}.

Có nghĩa là: *Ta sẽ khiến (quyết định, chỉ định, làm) sự thù nghịch giữa người với người nữ và giữa dòng dõi người với dòng dõi người nữ; dòng dõi đó sẽ giày đạp đầu của mày, còn mày sẽ cắn gót chân của người.*

Chữ **người nữ** chép trong câu 15 đó là chữ **יִשָּׁה** - ishshah, số 0802 ra từ chữ **יִשָּׁה** - iysh, số 0376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đàn bà, người vợ, giống cái, loài người, bất cứ người nào hoặc nam hay nữ;**

Chữ **dòng dõi** chép trong câu 15 trên, đó là chữ **זֶרַע** - zera, số 2233 ra từ chữ **זָרָה** - zara, số 2232 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hạt giống, để gieo, để tung, để rải, để rắc, để sản sanh ra, để chế tạo ra sản phẩm, con cháu, hậu tự, dòng dõi, kết quả, là tinh dịch của đàn ông, khiến cho mang thai;**

Chúng ta hãy chú ý vào Lời của Đức Chúa Trời công bình và mưu luận, đã Ngài phán xét A-đam và Ê-va cùng phán xét con rắn.

Vì Sa-tan (ẩn náu trong con rắn, nên hẳn phải chịu thân phận của con rắn, bị rửa sả giữa các loài thú đồng mà Đức Chúa Trời tạo dựng nên), vì Sa-tan đã nói với Ê-va rằng **các người chẳng chết đâu**, dù Đức Chúa Trời đã phán rằng loài người **chắc sẽ chết nếu ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác** đó, vì thế cho nên cũng Lời của Đức Chúa Trời, khi được công bố ra từ môi miệng của người nữ (**giống cái, loài người**) mang toàn ý về thân thể xác thịt bằng bụi đất, là giống cái, chịu sự quản trị của A-đam, là tâm linh của loài người, khi đã được hưởng quyền sở hữu Lời Đức Chúa Trời thì chính các Lời của Đức Chúa Trời khi được công bố ra, (mà **sự ném, quăng, tung, rải, rắc, gieo** là bóng), **sẽ giày đạp đầu con rắn (ma quỷ).**

Sa-tan đã không thể ngờ rằng, Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa mâu nhiệm, sẽ được tỏ ra trong kỳ đã định của Ngài và các Lời đó sẽ huỷ phá công việc của hắn.

1 Giăng 3:8: **Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để huỷ phá công việc của ma quỷ.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: 1 John 3:8: **He that committeth sin is of the devil; for the devil sinneth from the beginning. For this purpose the Son of God was manifested, that he might destroy**

the works of the devil. Nghĩa là: **Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỷ, vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Vì mục đích này mà Con của Đức Chúa Trời được thể hiện ra (được bày tỏ ra) để huỷ phá các công việc của ma quỷ.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã không trực tiếp huỷ phá công việc của ma quỷ đang khi Ngài thi hành chức vụ trên đất này trong thân thể xác thịt Ngài mang như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, nhưng những người được cứu chuộc bởi huyết của Ngài, được gọi là con cái Đức Chúa Trời (trong danh của Đức Chúa Jêsus Christ) sẽ thi hành công việc này, cho được ứng nghiệm Lời Đức Chúa Trời đã phán xét con rắn và đã được chép trong sách Sáng thế ký 3 câu 15 mà chúng ta vừa học ở phần trước.

Vì mục đích phá huỷ công việc của ma quỷ, là kẻ đã gây ra sự phạm tội trong loài người và để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết (*công việc của ma quỷ*), mà Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người con đường cứu rỗi, đó là Đức Chúa Trời ban Lời của Ngài cho loài người, để loài người sẽ nhờ quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự cứu chuộc. Chỉ có những người nào tin Lời của Đức Chúa Trời mà tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì mới được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, và sự kế tự đó đồng nghĩa với quyền kế tự Đức Chúa Trời và đó là kết quả của quyền phép có trong Lời Đức Chúa Trời đã cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời và những người được cứu chuộc đó được gọi là con Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban cho những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ được quyền sở hữu Lời của Ngài, mà Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi là **con cái, dòng dõi, sứ giả, hạt giống**, nên việc Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời xưng Ngài là **Con trai của loài người - the Son of man** là hoàn toàn chính xác cả thuộc thể và thuộc linh.

Để chứng minh lễ thật này, chúng ta hãy đến với quyết định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, khi Ngài sai Con một của Ngài vào thế gian này để làm Con trai của loài người.

Lu-ca 1:26-38: Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son, mà nay cứu mang được sáu tháng rồi. Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ lìa khỏi Ma-ri.

Chúng ta hãy xem điều bất ngờ khi Đức Chúa Trời chọn Ma-ri để Con một Ngài sẽ được sanh ra bởi người, hay chúng ta có thể nói một cách đầy đủ là **sự sáng phải soi nơi tối tăm và Chúa Jêsus đến thế gian để cứu kẻ có tội** và chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ vào trong lòng của những người cần được cứu rỗi mà người đầu tiên được chọn trong kỳ hoán cải đó là Ma-ri, tên của Ma-ri có nghĩa là: **kẻ nổi loạn**.

Ma-ri trong tiếng Hy-lạp là chữ Μαρία - Maria, số 3137 và chữ này ra từ gốc tiếng Hê-bơ-rơ, là chữ מִרְיָם - Miryam, số 4813, ra từ chữ מֵרִי - meriy, số 4805, có nghĩa là **kẻ nổi loạn, sự chống lại chính quyền, sự cay đắng**; Em gái của A-rôn, anh của Môi-se, tên là Mi-ri-am đã nói nghịch lại Môi-se, vì Môi-se có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ và vì cô tội nói nghịch đó mà Đức Giê-hô-va đã giáng bệnh phung trên thân thể của Mi-ri-am và tên của Mi-ri-am chính là chữ מִרְיָם - Miryam, số 4813 và chữ này ra từ chữ מֵרִי - meriy, số 4805, có nghĩa là **kẻ nổi loạn, sự chống lại chính quyền, sự cay đắng**;

Sự **đồng trinh** thật của Ma-ri (**đúng theo ngôn ngữ Hy-lạp thì phải gọi là Ma-ri-a**) không phải vì cô người chưa kết hôn mà là tấm lòng kính sợ Chúa của người và người là dòng dõi của vua Đa-vít và cũng là anh em họ với Giô-sép. Ý nghĩa của gái đồng trinh được tính trong lễ thật đó là khi một người tin vào danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, mà từ bỏ thế gian, từ bỏ tội lỗi, từ bỏ tất cả mọi thứ thần tượng của thế gian này, để chỉ thờ phượng và hầu việc một mình Đức Chúa Trời mà thôi, thì người đó sẽ nhận được quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực được trở nên con cái của Đức Chúa Trời.

Ma-ri tiếp nhận mạng lệnh của Đức Chúa Trời (*được truyền qua thiên sứ Gáp-ri-ên, sứ giả của Đức Chúa Trời*) ấy là Ma-ri đã tiếp nhận hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời vào trong lòng mình. Sự cứu mạng lệnh của Đức Chúa Trời trong lòng của Ma-ri mang ý nghĩa của sự tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Khi kỳ định đến, bông trái của sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời sẽ sanh bông trái cho Đức Thánh-Linh (*như Đức Thánh-Linh đã đến trên Ma-ri và giúp cho Ma-ri có thể cứu mạng và sanh ra Chúa Jêsus thể nào, thì những người tin Chúa thật cũng sẽ nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà yêu mến, vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời trong lòng mình, như người mẹ mang thai con trong lòng mình vậy và đến kỳ đã định, Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho người ấy công bố Lời Đức Chúa Trời đã có ở trong lòng mình và sự công bố Lời Chúa ra cũng được ví như là sự sanh ra Lời của Đức Chúa Trời, để Lời Đức Chúa Trời thi hành quyền phép cứu chuộc loài người vậy*).

Chúa Jêsus đã phán về nguyên tắc như sau: **Khi Đức Chúa Jêsus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây này, mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.** (Ma-thi-ơ 12:46-50)

Chúa Jêsus đã đến thế gian này không phải để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ngài đến, không phải để phá, song để **làm cho trọn (to fulfil)** và trong ý nghĩa của sự **làm cho trọn** còn nghĩa là **làm cho được yêu chuộng, làm cho được công bố cách rộng rãi, làm cho ứng nghiệm những sự đã được phán ra**.

Ma-thi-ơ 5:17-18: Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 17 trên như sau: ¹⁷Think^{G3543} not that I am come^{G2064} to destroy^{G2647} the law^{G3551}, or^{G2228} the prophets^{G4396}: I am not come^{G2064} to destroy^{G2647}, but to fulfil^{G4137}. ¹⁸For verily^{G281} I say^{G3004} unto you, Till^{G2193} heaven^{G3772} and earth^{G1093} pass^{G3928}, one^{G1520} jot^{G2503} or^{G2228} one^{G3391} tittle^{G2762} shall in no^{G3364} wise pass^{G3928} from the law^{G3551}, till^{G2193} all^{G3956} be fulfilled^{G1096}.

Chữ **được trọn - to fulfil**^{G4137} chép trong câu 17 trên, đó là chữ πλῆροο - pleroo, số 4137 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **làm cho được đầy tràn, làm cho được tôn trọng, làm cho được truyền bá, phổ biến ở khắp nơi, làm cho thoả mãn, làm cho thuyết phục, làm cho được xác minh, chứng minh đúng với những sự đã được phán ra, được rao giảng ra cách đầy đủ, hoàn hảo, để cung cấp mọi sự cho những người có nhu cầu được biết đến**;

Còn chữ **được trọn - be fulfilled**^{G1096} chép ở cuối câu 18 trên, đó là chữ γίνομαι - ginomai, số 1096 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Đã được ứng nghiệm và khiến cho được tiếp diễn; Đã được hoàn thành, Được thoả mãn yêu cầu**;

Trong mạch văn mà Chúa Jêsus đã phán trong các câu trên, ấy là Ngài phán về công việc Ngài đến để làm cho kế hoạch của Đức Chúa Trời được hoàn thành, làm cho thoả mãn ý muốn của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 22:41-46: **Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: Về Đấng Christ, các người nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. Ngài đáp rằng: Vậy, vì cớ nào vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng Christ là Chúa, mà rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến khi nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người? Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế nào? Không ai thưa lại được một lời, và từ ngày đó, chẳng ai dám hỏi Ngài nữa.**

Trong các Lời trên, Chúa Jêsus không có ý trách những người Pha-ri-si về sự thiếu hiểu biết về ý nghĩa của Lời Chúa, nhưng Ngài cảnh cáo cho hết thảy mọi người tin Chúa phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, vì các Lời của Đức Chúa Trời đều là thần linh và sự sống và kể từ khi Đức Chúa Jêsus Christ đã hoàn thành công việc Đức Chúa Cha giao cho và sau khi Ngài trở về thiên đàng ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, thì Đức Thánh-Linh của Ngài sẽ đến trên đất này để lập Hội-thánh của Ngài, đó là kỳ hoán cải, là thời kỳ đổi mới muôn vật, trong đó có sự tỏ ra những sự mầu nhiệm giấu kín trong luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời và loài người xác thịt sẽ không thể hiểu được những sự mầu nhiệm đó, nhưng những người được gọi là các thánh đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được Đức Thánh-Linh tỏ ra cho biết những sự mầu nhiệm đó, để Hội-thánh thật sẽ hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Ê-phê-sô 3:1-12: Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chúc cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thể nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Rô-ma 8:14-17: Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

VĂN-CHÂU
